

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2021/HS-ST
Ngày: 26/8/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Dũng;
2. Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quang Khải - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Quách Thịnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2021/QĐXXST-HS ngày 05/8/2021 đối với bị cáo:

Dương Thị Kim Q, sinh ngày 09 tháng 7 năm 1970; Nơi sinh: Tân Châu, An Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (chỗ ở hiện nay): Khóm A, phường P, thị xã T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hóa: 05/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn T, sinh năm 1936 và bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1940 (chết); Chồng Uông Văn T, sinh năm 1971; Có 03 (ba) người con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo, bị tạm giam, từ ngày 10/3/2021 đến ngày 01/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu ra Quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giam.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Ấp L, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang, có mặt;

Người chứng kiến: Lý Thị D, Trịnh Bảo H đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 25/02/2021, Dương Thị Kim Q đi đến Trung tâm thương mại thị xã T, thuộc khóm A, phường L, thị xã T để bán số đề, thắng thua bằng tiền. Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, Q đang bán số đề cho nhiều người, Công an phường L, thị xã T đến thu giữ của Quyền 01 cuốn sổ tay, mặt ngoài có chữ “T P” màu đỏ, bên trong sổ tay ghi các con số đề, số tiền đã bán được và các vật chứng khác. Q thừa nhận đây là các con số đề, Q đã bán vào ngày 25/02/2021, với tổng số tiền là 8.849.000 đồng, nên Công an phường L, thị xã T, đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đối với Q về hành vi “Đánh bạc”.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 cuốn sổ tay, mặt ngoài có chữ “T P” màu đỏ (đã qua sử dụng).
- 02 cây viết mực, màu xanh (đã qua sử dụng).
- 01 cái giỏ xách, màu xanh (đã qua sử dụng).
- 01 điện thoại di động, hiệu Sam sung Galaxy J4+, màu vàng đồng (đã qua sử dụng).
- Tiền Việt Nam: 18.724.000 đồng (trong đó: 14.459.000 đồng, tạm giữ khi bắt quả tang và 4.265.000 đồng, do Dương Thị Kim Q tự nguyện giao nộp).

Kết luận giám định số 40/KLGT-PC09(KTSĐT) ngày 15/03/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang: Tìm thấy dữ liệu lưu trữ trong: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung có số IMEI 1: 352987109194334; số IMEI 2: 352988109194332 (ký hiệu A) do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T gửi giám định, chi tiết thể hiện trong Phụ lục và đĩa DVD dữ liệu trích xuất kèm theo (Kèm theo kết luận giám định: 01 phụ lục, gồm 17 trang A4 và 01 đĩa DVD có tổng dung lượng dữ liệu 723 MB).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị Minh T khai, số điện thoại 0352.396.386 là của T sử dụng. Từ trước đến nay, T chỉ mua bán rau cải với Q, không có mua số đề do Q bán. Đối với tin nhắn từ số điện thoại của T, để mua số đề được lưu trong điện thoại của Q, T không biết ai đã nhắn tin.

Người chứng kiến Trịnh Bảo H và Lý Thị D, trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Trong quá trình điều tra, Dương Thị Kim Q khai nhận: Q bắt đầu bán số đề thắng thua bằng tiền, đến ngày 25/02/2021 được khoảng 06 tháng. Hàng ngày, Q đi đến Trung tâm thương mại thị xã T để bán số đề cho nhiều người.

Cách thức bán số đề là khi có người đến mua, Q lấy tờ vé số kiến thiết đã cũ, ghi các con số đề vào mặt sau của tờ vé số, rồi đưa tờ vé số đó cho người mua giữ. Sau đó, Q lấy cuốn sổ tay, mặt ngoài có chữ “T P” màu đỏ, ghi lại các con số đề đã bán được vào sổ, mục đích để đối chiếu với người mua khi trúng và tính tiền lời lỗ trong ngày. Vào ngày 25/02/2021, Q nhận được tin nhắn, từ số điện thoại di động 0352.396.386 của T, nói mua số đầu, số lô, số đá của đài xổ số kiến thiết tỉnh An Giang, với tổng số tiền là 7.170.000 đồng. Sau đó, Q đã ghi các con số đề và số tiền mà T đã mua vào cuốn sổ ghi chữ “T P”.

Ngoài ra, Q còn khai nhận: Vào ngày 22/02/2021, Q đã bán số đề của đài xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Tháp, với tổng số tiền là 2.749.000 đồng; Ngày 23/02/2021, bán số đề của đài xổ số kiến thiết tỉnh Bạc Liêu, với tổng số tiền là 1.778.000 đồng; Ngày 24/02/2021, bán số đề của đài xổ số kiến thiết thành phố Cần Thơ, với tổng số tiền là 5.347.500 đồng.

Cáo trạng số 43/CT-VKSTC ngày 16/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu đã truy tố bị cáo Dương Thị Kim Q về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Q khai nhận hành vi đánh bạc như lời khai đã thể hiện tại giai đoạn điều tra và đúng như nội dung truy tố của Viện kiểm sát. Ngoài ra, bị cáo Q khai trong thời gian bị cáo Q bán số đề đến ngày bị bắt quả tang, bị cáo không nhớ và cũng không biết số tiền thu lợi bất chính là bao nhiêu vì có ngày lời, có ngày người mua trúng nhiều nên bị cáo phải thêm tiền nhà chung chi cho người mua số đề. Đối với 01 cuốn sổ tay, mặt ngoài có chữ “T P” màu đỏ; 02 cây viết mực, màu xanh; 01 cái giỏ xách, màu xanh và 01 điện thoại di động, hiệu Sam sung Galaxy J4+, màu vàng đồng (tất cả đã qua sử dụng) là của bị cáo, bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của người chứng kiến và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt; Công bố kết luận giám định số 40/KLGT-PC09(KTSĐT) ngày 15/03/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang; 01 phụ lục, gồm 17 trang A4 và 01 đĩa DVD có tổng dung lượng dữ liệu 723 MB.

Phát biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên giữ quan điểm truy tố bị cáo Dương Thị Kim Q về tội “*Đánh bạc*” theo điểm khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Dương Thị Kim Q: từ 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng đến 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng về tội “*Đánh bạc*”.

Về hình phạt bổ sung, bị cáo Q bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền. Xét, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Q.

Biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Lưu hồ sơ vụ án: 01 cuốn sổ tay, mặt ngoài có chữ “T P” màu đỏ;

Tịch tiêu hủy: 02 cây viết mực, màu xanh; 01 cái giỏ xách, màu xanh (đã qua sử dụng).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động, hiệu Samsung Galaxy J4+, màu vàng đồng (tất cả đã qua sử dụng) của bị cáo Q.

Tiền Việt Nam: 18.723.500 đồng (trong đó: 14.459.000 đồng, tạm giữ khi bắt quả tang (số tiền bán số đề ngày 24 – 25/02/2021) và 4.265.000 đồng bị cáo Q tự nguyện giao nộp khắc phục hậu quả cho các lần bán số đề ngày 22/02/2021 (Quyền đã bán số đề của đài xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Tháp, với tổng số tiền là 2.749.000 đồng); ngày 23/02/2021 (Quyền bán số đề của đài xổ số kiến thiết tỉnh Bạc Liêu, với tổng số tiền là 1.778.000 đồng); Ngày 24/02/2021 (Quyền bán số đề của đài xổ số kiến thiết thành phố Cần Thơ, với tổng số tiền là 5.347.500 đồng);

- Giao trả cho bị cáo Q tiền Việt Nam 500 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Trong phần tranh luận, bị cáo xin nhận lại 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung Galaxy J4+, màu vàng đồng vì đây là điện thoại của con bị cáo mua tặng cho bị cáo.

Đối với mức hình phạt, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Kiểm sát viên đối đáp, điện thoại di động, hiệu Samsung Galaxy J4+, màu vàng đồng, bị cáo khai do con bị cáo mua tặng cho bị cáo, đây là điện thoại của bị cáo; bị cáo đã sử dụng vào việc mua bán số đề với T và nhiều người mua đề khác nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Dương Thị Kim Q bị Công an thị xã T khởi tố về hành vi “Đánh bạc” bị bắt quả tang tại khu vực khóm A, phường L, thị xã T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[4] Sự vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị Thanh T; Người chứng kiến Lý Thị D, Trịnh Bảo H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

- Về nội dung:

[1] Hành vi phạm tội:

Bị cáo Q khai nhận, khoảng 15 giờ 40 phút ngày 25/02/2021, bị cáo Q đi đến Trung tâm thương mại thị xã T, thuộc khóm A, phường L, thị xã T để bán số đề, thắng thua bằng tiền. Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, bị cáo Q đang bán số đề cho nhiều người, Công an phường L, thị xã T đến thu giữ của bị cáo Q 01 cuốn sổ tay, mặt ngoài có chữ “T P” màu đỏ, bên trong sổ tay ghi các con số đề, số tiền đã bán được và các vật chứng khác. Bị cáo Q thừa nhận đây là các con số đề, bị cáo Q đã bán vào ngày 25/02/2021, với tổng số tiền là 8.849.000 đồng. Bị cáo Q bắt đầu bán số đề thắng thua bằng tiền, đến ngày 25/02/2021 được khoảng 06 tháng. Hàng ngày, bị cáo Q đi đến Trung tâm thương mại thị xã T để bán số đề cho nhiều người. Cách thức bán số đề là khi có người đến mua, bị cáo Q lấy tờ vé số kiến thiết đã cũ, ghi các con số đề vào mặt sau của tờ vé số, rồi đưa tờ vé số đó cho người mua giữ. Sau đó, bị cáo Q lấy cuốn sổ tay, mặt ngoài có chữ “T P” màu đỏ, ghi lại các con số đề đã bán được vào sổ, mục đích để đối chiếu với người mua khi trúng và tính tiền lời lỗ trong ngày. Vào ngày 25/02/2021, bị cáo Q nhận được tin nhắn, từ số điện thoại di động 0352.396.386 của Thùy, nói mua số đầu, số lô, số đá của đài xổ số kiến thiết tỉnh An Giang, với tổng số tiền là 7.170.000 đồng. Sau đó, bị cáo Q đã ghi các con số đề và số tiền mà Thùy đã mua vào cuốn sổ ghi chữ “T P”.

Ngoài ra, bị cáo Q còn khai nhận: Vào ngày 22/02/2021, bị cá đã bán số đề của đài xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Tháp, với tổng số tiền là 2.749.000 đồng; Ngày 23/02/2021, bán số đề của đài xổ số kiến thiết tỉnh Bạc Liêu, với tổng số tiền là 1.778.000 đồng; Ngày 24/02/2021, bán số đề của đài xổ số kiến thiết thành phố Cần Thơ, với tổng số tiền là 5.347.500 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 25/02/2021 do Công an phường Long Thạnh lập; phù hợp với bảng

đối chiếu số bán ngày 25/02/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Tân Châu; phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đủ căn cứ xác định bị cáo tham gia đánh bạc với hình thức ghi bán số đề ăn thua bằng tiền, với tổng số tiền bán được trong ngày 25/02/2021 ghi vào cuốn sổ ghi chữ “T P” là 8.849.000 đồng.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc với hình thức ghi bán số đề là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Đánh bạc, trong đó có hình thức ghi bán số đề được ăn thua bằng tiền là tệ nạn xã hội gây ra nhiều hệ lụy cho gia đình và xã hội. Bên cạnh, xử lý vi phạm hành chính, pháp luật hình sự còn quy định đánh bạc là tội phạm và những người vi phạm sẽ bị áp dụng chế tài là hình phạt.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ Luật Hình sự. Cáo trạng số 43/CT-VKSTC ngày 16/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Ngày 24/02/2021, bị cáo Q bán số đề của đài xổ số kiến thiết thành phố Cần Thơ, với tổng số tiền là 5.347.500 đồng đủ yếu tố cấu thành cơ bản của tội phạm nên bị cáo Q phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không có tiền án, tiền sự; trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; bị cáo tự nguyện nộp số tiền tham gia đánh bạc là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3] Hình phạt:

Về hình phạt chính: Bị cáo Q, phạm tội xuất phát từ mục đích thu lợi bất chính từ việc thắng thua trực tiếp trên tổng số tiền của người mua số đề. Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Xét, áp dụng mức hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội như quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát.

Hình phạt bổ sung, bị cáo Q bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền. Xét, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền đánh bạc 18.723.500 đồng (ngày 25/02/2021, bị cáo Q bán số đề 8.849.000 đồng; ngày 24/02/2021, bị cáo Q bán số đề 5.347.500 đồng; ngày 23/02/2021, bị cáo Q bán số đề 1.778.000 đồng; ngày 22/02/2021, bị cáo Q bán số đề 2.749.000 đồng). Xét tịch thu, sung công quỹ nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Sam sung Galaxy J4+, màu vàng đồng (tất cả đã qua sử dụng) của bị cáo Q liên quan đến việc phạm tội. Xét tịch thu, sung công quỹ nhà nước.

- 02 (hai) cây viết mực, màu xanh; 01 (một) cái giỏ xách, màu xanh (đã qua sử dụng) liên quan đến việc phạm tội, không có giá trị sử dụng. Xét tịch thu tiêu hủy.

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 cuốn sổ tay, mặt ngoài có chữ “T P” màu đỏ;

- Đối với số tiền 500 đồng bị cáo khai đây là số tiền tiền cá nhân, không liên quan đến việc đánh bạc. Xét, giao trả cho bị cáo Q nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[5] Các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Thị Thanh T, thừa nhận số điện thoại 0352.396.386 là của T, nhưng không thừa nhận có nhắn tin mua số đề của bị cáo Q. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T, tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với những người tên C, N, D, những người đã mua số đề của bị cáo Q tại Trung tâm thương mại thị xã T, do không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T, chưa làm việc được, khi nào làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bị cáo Q phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

(Theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Dương Thị Kim Q phạm tội "Đánh bạc";

Xử phạt: Bị cáo Dương Thị Kim Q 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng đề sung vào ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đối với khoản tiền mà bị cáo phải thi hành cho đến khi thi hành xong hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b,c khoản 2, điểm b khoản 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 cuốn sổ tay, mặt ngoài có chữ “T P” màu đỏ;
- Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) cây viết mực, màu xanh; 01 (một) cái giỏ xách, màu xanh (đã qua sử dụng).
- Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước:
 - + Số tiền đánh bạc 18.723.500 đồng (ngày 25/02/2021, bị cáo Q bán số đề 8.849.000 đồng; ngày 24/02/2021, bị cáo Q bán số đề 5.347.500 đồng; ngày 23/02/2021, bị cáo Q bán số đề 1.778.000 đồng; ngày 22/02/2021, bị cáo Q bán số đề 2.749.000 đồng.
 - + 01 (một) điện thoại di động, hiệu Sam sung Galaxy J4+, màu vàng đồng (đã qua sử dụng).
- Giao trả cho bị cáo Q tiền Việt Nam 500 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã Tân Châu với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu ngày 29/7/2021).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Dương Thị Kim Q phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Q có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã (1);
- Viện KSND tỉnh (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giam (1);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thị xã (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thùy Dương